

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

Thực hiện Quyết định 2324/QĐ-BYT ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.
- Lãnh đạo các cấp ủy đảng; chính quyền, đoàn thể các cấp; doanh nghiệp, tổ chức; người có uy tín trong cộng đồng, người đứng đầu tổ chức tại cộng đồng; các chức sắc tôn giáo; người cao tuổi, vị thành niên, thanh niên dòng họ, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2030.
- + Giai đoạn 2021-2025: Triển khai các hoạt động của Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế.
- + Giai đoạn 2026-2030: Đánh giá, điều chỉnh và nâng cao chất lượng các hoạt động; hoàn thiện chính sách, điều chỉnh mức sinh cho phù hợp giữa các vùng.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Duy trì xu hướng giảm mức sinh một cách vững chắc để đạt mức sinh thay thế. Từng bước nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Chỉ tiêu

- Tiếp tục giảm sinh, tập trung những vùng có mức sinh còn cao, tiến tới đạt mức sinh thay thế.

Tổng tỷ suất sinh (số con trung bình của một phụ nữ) ở mức 2,0 - 2,1 con/phụ nữ và duy trì tỷ số này đến 2030.

- Nâng cao chất lượng dân số tạo nền tảng cho sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ 90% nam, nữ thanh niên hiểu biết cơ bản về một số vấn đề DS-KHHGD như các biện pháp tránh thai, tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

+ 70% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

+ 45% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất.

+ 70% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa mục tiêu giảm sinh, duy trì mức sinh thay thế.

- Trên cơ sở xác định thực trạng và xu hướng mức sinh của tỉnh để xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch phù hợp góp phần hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Huy động sự tham gia của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch; thường xuyên giám sát, kiểm tra; đánh giá tình hình thực hiện để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương trong từng giai đoạn.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII nhằm tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội về việc chuyển hướng chính sách dân số từ tập trung vào KHHGD sang giải quyết toàn diện các vấn đề dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số. Chú trọng vào nội dung giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên nhằm đạt mức sinh thay thế.

- Chuyển tải có hiệu quả các thông điệp truyền thông, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục, phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng.

- Nâng cao hiệu quả của truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, internet và mạng xã hội. Phát huy vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng.

- Phát huy vai trò của nhà trường trong việc nâng cao nhận thức, kỹ năng chăm sóc về sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, các bệnh lây truyền qua đường tình dục cho đối tượng là vị thành niên, thanh niên.

- Phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, nghiêm cấm lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết; thực hiện sàng lọc, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh. Thực hiện chăm sóc người cao tuổi, xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền. Vận động người uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số; lồng ghép nội dung dân số vào sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của thôn, làng...

3. Điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

- Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định cho phù hợp với mục tiêu về DS-KHHGD hiện nay.

- Ban hành các quy định phù hợp để nêu gương; có chế tài xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảng viên vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình và gắn với công tác thi đua khen thưởng.

- Cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phù hợp với đặc điểm mức sinh của các vùng có mức sinh khác nhau.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD theo hướng bảo đảm các cơ sở y tế tuyến huyện, xã cung cấp được các loại dịch vụ KHHGD. Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả việc phân phối các dịch vụ phi lâm sàng qua mạng lưới cộng tác viên dân số thôn, làng.

- Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ KHHGD theo hướng mở rộng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của từng nhóm đối tượng. Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với thanh niên.

- Mở rộng mạng lưới, phổ cập chương trình cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, can thiệp, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh cho phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

- Phát triển mạng lưới chăm sóc người cao tuổi đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về số lượng và chất lượng. Mở rộng việc cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng thông qua mạng lưới tình nguyện viên, cộng tác viên và nhân viên chăm sóc được đào tạo.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng: Cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại theo hướng dẫn của Trung ương để đội ngũ công tác viên dân số thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động.

- Hoàn thiện hệ thống chỉ báo, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh. Đưa chỉ tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát hỗ trợ, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp y tế giao hàng năm để thực hiện công tác dân số theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 về Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến 2030.

2. Sở Y tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch hàng năm.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh điều chỉnh, công bố danh sách các huyện, thị xã, thành phố theo vùng mức sinh giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở báo cáo đánh giá kết quả thực hiện giữa kỳ, giai đoạn 2021-2025.

- Kiểm tra, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thực hiện đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các trường THCS và THPT tổ chức sinh hoạt ngoại khóa giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản (*ưu tiên phổ biến giáo dục nội dung không kết hôn sớm, không sinh con trước tuổi 20, không sinh muộn sau tuổi 35, thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các cơ sở y tế*).

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng ưu tiên, đặc biệt khu công nghiệp, khu kinh tế để khuyến khích sinh đủ hai con ở vùng mức sinh thấp.

5. Sở Tài chính: Cân đối, bố trí kinh phí vào dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh, phù hợp khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và mức sinh vào hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, giai đoạn của tỉnh; định kỳ rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của địa phương.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, vận động về giảm mức sinh, duy trì mức sinh thay thế.

8. Các Sở, ngành có liên quan: Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch 5 năm và hàng năm về điều chỉnh mức sinh của địa phương theo hướng dẫn của Sở Y tế, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng phòng, ban, ngành trong việc triển khai; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án liên quan trên địa bàn; bố trí nguồn kinh phí hàng năm đảm bảo nhu cầu của Kế hoạch.

- Đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2030; rà soát, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp với điều kiện của địa phương.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục; chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{PTDL}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Ngọc